

Số: 31/2016/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định trình tự sử dụng vốn sự nghiệp
có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt
động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn
vị sự nghiệp công lập do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định trình tự sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước

tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định trình tự sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp:

a) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc các khoản chi đầu tư xây dựng;

b) Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tài sản theo phương thức tập trung tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Xử lý tài sản của các dự án, chương trình, đề án khi kết thúc theo quy định tại Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước;

d) Việc xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 01/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các Tổng cục, Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là đơn vị dự toán) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện thực hiện

1. Việc sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải bảo đảm thực hiện theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Việc sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên thủ trưởng đơn vị phải căn cứ kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí được Bộ duyệt.

3. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư chỉ được sử dụng cho sửa chữa thường xuyên, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có (bao gồm cả việc xây dựng mới các hạng mục công trình có quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, phù hợp với quy hoạch đã được duyệt).

4. Không được sử dụng nguồn kinh phí được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư này để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên gắn với dự án đầu tư xây dựng.

5. Số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản, sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan, được quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 24, Điều 31, Điều 48 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 52/2009/NĐ-CP).

Chương II

TRÌNH TỰ SỬ DỤNG VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ NHẪM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN

Mục 1

LẬP KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN KINH PHÍ ĐẦU TƯ

Điều 4. Lập và phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí

1. Căn cứ dự toán chi ngân sách và các nguồn vốn khác, đơn vị lập kế hoạch sử dụng kinh phí để đầu tư từ vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; trình Bộ phê duyệt trước ngày 01/4 hàng năm.

Trường hợp được bổ sung kinh phí hoặc cần điều chỉnh trong năm để đầu tư từ vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên, đơn vị dự toán trình Bộ duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng kinh phí trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Cơ quan, đơn vị phê duyệt kế hoạch sử dụng các nguồn kinh phí.

a) Giao Vụ Tài chính phê duyệt kế hoạch sử dụng tất cả các nguồn kinh phí cho các đơn vị dự toán (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

b) Tổng cục: Thủy lợi, Lâm Nghiệp, Thủy sản (sau đây viết tắt là các Tổng cục) phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục;

c) Giao cơ quan, đơn vị được Bộ giao chủ trì thực hiện chương trình mục tiêu phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

Điều 5. Nguồn kinh phí để đầu tư, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gồm:

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm (bao gồm cả nguồn điều chỉnh, bổ sung trong năm).

2. Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu trong trường hợp thực hiện theo hình thức không hình thành dự án đầu tư.

3. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Vay nợ, viện trợ không hoàn lại được cân đối trong chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước thuộc ngân sách nhà nước (trừ trường hợp Điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác);

4. Nguồn thu từ phí, lệ phí được sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;

5. Nguồn kinh phí từ thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập;

6. Nguồn thu hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

Mục 2
TRÌNH TỰ THỰC HIỆN
VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ

Điều 6. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng với dự án đầu tư xây dựng từ vốn sự nghiệp có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng.

2. Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Các Tổng cục thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục các nguồn vốn được quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Đối với nguồn vốn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 của Thông tư này:

a) Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục), gồm:

- Công trình có tổng kinh phí được phê duyệt trong năm từ 03 tỷ đồng trở lên cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ;

- Công trình làm thay đổi kết cấu chịu lực chính của công trình; nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của đơn vị làm thay đổi mặt bằng quy hoạch được phê duyệt (không phân biệt tổng mức đầu tư) cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ.

b) Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục) thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng kinh phí được phê duyệt trong năm dưới 03 tỷ đồng (không bao gồm công trình: làm thay đổi kết cấu chịu lực của công trình; làm thay đổi mặt bằng quy hoạch được duyệt).

3. Đối với nguồn vốn quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 5 của Thông tư này:

a) Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục) công trình làm thay đổi kết cấu chịu lực của công trình; làm thay đổi mặt bằng quy hoạch được duyệt cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ;

b) Thủ trưởng đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục) thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định (không bao gồm công trình: làm thay đổi kết cấu chịu lực của công trình; làm thay đổi mặt bằng quy hoạch được duyệt).

Điều 8. Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Thời gian điều chỉnh: Thực hiện trong năm ngân sách.

2. Việc điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 Điều 61 của Luật Xây dựng năm 2014 được quy định cụ thể như sau:

a) Thủ trưởng đơn vị phải có phương án giải trình, chứng minh hiệu quả bổ sung do việc điều chỉnh công trình mang lại gồm: Hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội; hiệu quả trong giai đoạn xây dựng;

b) Điều chỉnh thiết kế cơ sở của công trình khi quy hoạch xây dựng thay đổi có ảnh hưởng trực tiếp đến vị trí địa điểm xây dựng, hướng tuyến, quy mô, công năng sử dụng của công trình;

c) Việc điều chỉnh dự án do yếu tố trượt giá xây dựng được thực hiện theo Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

3. Việc thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Quản lý thi công xây dựng công trình và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng

Thủ trưởng đơn vị dự toán thực hiện quản lý thi công xây dựng công trình và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng theo quy định từ Điều 31 đến Điều 39 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

Điều 10. Quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư

1. Khi công trình, hạng mục công trình nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, thủ trưởng đơn vị dự toán phải lập báo cáo quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời gian thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng phải hoàn thành trong năm ngân sách;

Thời gian nộp hồ sơ quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư tối đa là 03 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng. Thời gian thẩm tra phê duyệt quyết toán tối đa là 01 tháng tính từ ngày cơ quan thẩm tra nhận đủ hồ sơ trình duyệt của đơn vị dự toán.

2. Báo cáo quyết toán công trình hoàn thành thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

3. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:

a) Các Tổng cục phê duyệt quyết toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục;

b) Giao Vụ Tài chính phê duyệt quyết toán cho tất cả các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục).

Mục 3
TRÌNH TỰ MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
NHẪM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 11. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi tắt là mua sắm tài sản) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên từ các nguồn vốn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 của Thông tư này:

a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định mua sắm tài sản là: nhà, đất, xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng, xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; vườn cây lâu năm, đàn gia súc gia cầm giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia;

b) Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có tổng kinh phí được duyệt trong năm từ 1 tỷ đồng trở lên (trừ các tài sản được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này):

Giao Vụ Tài chính phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản đối với tất cả nguồn vốn đầu tư (trừ vốn sự nghiệp khoa học công nghệ và môi trường; nguồn chương trình mục tiêu) cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

Giao Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ và môi trường cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục);

Các Tổng cục phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục theo quy định trong kế hoạch được Bộ duyệt;

Giao cơ quan, đơn vị được Bộ giao chủ trì nguồn chương trình mục tiêu thực hiện phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản cho các đơn vị dự toán.

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán căn cứ kế hoạch sử dụng kinh phí được duyệt, thực hiện phê duyệt danh mục, giá trị mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có tổng kinh phí được duyệt trong năm dưới 1 tỷ đồng (không bao gồm: nhà, đất, xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng, xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia).

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh dịch vụ của đơn vị từ các nguồn vốn quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 5 của Thông tư này do Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định mua sắm theo kế hoạch sử dụng kinh phí được

Bộ duyệt (không bao gồm tài sản là: nhà, đất, xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng, xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia).

3. Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường mua sắm tài sản để thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường theo dự toán được duyệt của đề tài, dự án.

Điều 12. Điều chỉnh danh mục và giá trị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Trong trường hợp bổ sung hoặc thay đổi danh mục tài sản hoặc giá trị mua sắm làm thay đổi tổng kinh phí được duyệt trong năm, thủ trưởng đơn vị dự toán báo cáo người quyết định mua sắm tài sản phê duyệt điều chỉnh.

2. Căn cứ tổng kinh phí được duyệt trong năm, thủ trưởng đơn vị dự toán được phép điều chỉnh dự toán chi tiết của từng danh mục với mức điều chỉnh tối đa 10%. Trường hợp trên 10%, việc điều chỉnh dự toán chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của người quyết định mua sắm tài sản.

3. Căn cứ nhu cầu đầu tư và danh mục thiết bị được phê duyệt, đơn vị dự toán được phép mua bổ sung các tài sản có trong danh mục thiết bị đã được phê duyệt từ kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu.

Không sử dụng kinh phí của dự án kết dư (hoặc kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu) để thực hiện đầu tư mua sắm mới tài sản khi chưa được người quyết định mua sắm tài sản phê duyệt danh mục và giá trị.

4. Thời gian điều chỉnh: Trong năm ngân sách.

Điều 13. Nghiệm thu, quyết toán

Việc nghiệm thu và quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

Mục 4 CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 14. Lập và trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Thủ trưởng đơn vị dự toán trực thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định từ Điều 33 đến Điều 36 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 4 của Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (sau đây viết tắt là Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT).

Điều 15. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

1. Người có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là người có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; người quyết định mua sắm tài sản;

2. Mẫu văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Mẫu báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Mẫu Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Điều 16. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký kết và quản lý hợp đồng

Thủ trưởng đơn vị dự toán trực thuộc Bộ tổ chức lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký kết và quản lý hợp đồng theo quy định từ Điều 6 đến Điều 10 của Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT.

Chương III XỬ LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Điều 17. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản nhà nước

1. Thu hồi, bán tài sản nhà nước.

a) Việc thu hồi, bán tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất) do Bộ Tài chính quyết định;

b) Bộ trưởng quyết định thu hồi, bán đối với tài sản không phải là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Điều chuyển tài sản nhà nước.

a) Bộ trưởng quyết định điều chuyển tài sản nhà nước là nhà, đất, xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng, xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; vườn cây lâu năm, đàn gia súc gia cầm giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia;

b) Đối với các tài sản còn lại thực hiện như sau:

Giao Vụ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục).

Các Tổng cục quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục.

3. Thanh lý tài sản nhà nước.

a) Bộ trưởng quyết định thanh lý tài sản nhà nước là nhà, đất, xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng, xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; vườn cây lâu năm, đàn gia súc gia cầm giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia;

b) Đối với các tài sản còn lại (không bao gồm nhà, phương tiện vận chuyển, vườn cây lâu năm, đàn gia súc gia cầm giống gốc) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản trở lên:

Giao Vụ Tài chính quyết định thanh lý tài sản cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục).

Các Tổng cục quyết định thanh lý tài sản cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục;

c) Đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (không bao gồm nhà, đất, xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng, xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; vườn cây lâu năm, đàn gia súc gia cầm giống gốc, các tài sản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia) thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định thanh lý tài sản theo quy định.

Điều 18. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản nhà nước

1. Trình tự, thủ tục thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 17, Điều 21, Điều 28 của Nghị định 52/2009/NĐ-CP;

2. Danh mục tài sản nhà nước đề nghị xử lý (đối với trường hợp điều chuyển, bán, thanh lý) thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung thực hiện Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị dự toán.

a) Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Thông tư này và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong lập dự toán từ vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên;

b) Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ (qua Vụ Tài chính) tình hình quản lý, sử dụng tài sản cùng với báo cáo quyết toán ngân sách năm, làm căn cứ kiểm tra, giám sát và tổng hợp việc đầu tư, mua sắm tài sản của các cơ quan, đơn vị;

c) Khi công trình hoàn thành được phê duyệt quyết toán, trường hợp số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho công trình, đơn vị có trách nhiệm thu hồi của nhà thầu hoặc nhà cung cấp để nộp về ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán thừa;

d) Mở sổ kế toán theo dõi, hạch toán ghi tăng hoặc giảm giá trị tài sản cố định và vốn hình thành tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

đ) Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng đơn vị dự toán vi phạm các quy định hiện hành của Nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, gây chậm tiến độ, thất thoát, lãng phí sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại kinh tế thì phải bồi thường. Thủ trưởng đơn vị (Chủ đầu tư) phải chịu trách nhiệm liên đới nếu để các nhà thầu, đơn vị tư vấn, chuyên gia vi phạm các quy định của pháp luật.

2. Tổng Cục trưởng các Tổng cục, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Khoa học công nghệ và Môi trường, Tổ chức Cán bộ và Cục trưởng Cục quản lý xây dựng công trình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị dự toán thuộc Bộ tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016 và thay thế Thông tư số 45/2013/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó;

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận :

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UB Tài chính ngân sách Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và ĐT;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ;
- Công báo Chính Phủ;
- Lưu: VT, Vụ TC (200).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(Đã ký)

Hà Công Tuấn

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ; MUA SẮM BẰNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ

ĐVT:

Số TT	Các nguồn kinh phí/Nội dung	Tổng cộng	Chi tiết các nguồn kinh phí để đầu tư, mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 5 Thông tư này			
	TỔNG CỘNG					
I	Loại, khoản					
1	Mua sắm					
2	Đầu tư từ vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư					
2.1	Hạng mục					
2.2	Hạng mục					
....						
II	Loại, khoản					
					
					